

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT**

Số: 56/BC-DMKQ/QTRR/TVB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần chứng khoán Trí Việt (TVB) xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại TVB tháng 03/2021 như sau:

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABS			ABS
3	ACB			ACB
4	AGG			AGG
5	AMD			AMD
6	ANV			ANV
7	APC			APC
8			APH	APH
9	APG			APG
10	ASM			ASM
11	ASP			ASP
12	AST			AST
13	BCE			BCE
14	BFC			BFC
15	BIC			BIC
16	BID			BID
17	BMC			BMC
18	BMI			BMI
19	BMP			BMP
20	BSI			BSI
21	BTP			BTP
22	BWE			BWE
23	C32			C32
24	C47			C47
25	CAV			CAV
26	CCL			CCL
27	CDC			CDC
28	CII			CII
29	CKG			CKG
30	CLC			CLC
31	CLL			CLL
32	CMG			CMG
33	CNG			CNG
34	COM			COM
35	CRC			CRC
36	CSM			CSM
37	CSV			CSV
38	CTD			CTD
39	CTF			CTF
40	CTG			CTG
41	CTI			CTI
42	CTS			CTS
43	CVT			CVT



STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
44	D2D			D2D
45	DAG			DAG
46	DAH			DAH
47	DBC			DBC
48	DBD			DBD
49	DCM			DCM
50	DGW			DGW
51	DHA			DHA
52	DHC			DHC
53	DHG			DHG
54	DIG			DIG
55	DMC			DMC
56	DPG			DPG
57	DPM			DPM
58	DPR			DPR
59			DQC	DQC
60	DRC			DRC
61	DRH			DRH
62	DSN			DSN
63	DVP			DVP
64	EIB			EIB
65	EVG			EVG
66	FCN			FCN
67	FIR			FIR
68	FIT			FIT
69	FMC			FMC
70	FPT			FPT
71	FRT			FRT
72	FTS			FTS
73	GAB			GAB
74	GAS			GAS
75	GDT			GDT
76	GEX			GEX
77	GMC			GMC
78	GMD			GMD
79	GVR			GVR
80	GSP			GSP
81	HAH			HAH
82	HAI			HAI
83	HAP			HAP
84	HAR			HAR
85	HAX			HAX
86	HBC			HBC
87	HCD			HCD
88	HCM			HCM
89	HDB			HDB
90	HDC			HDC
91	HDG			HDG
92	HHS			HHS
93	HII			HII
94	HMC			HMC
95	HPG			HPG
96	HPX			HPX
97	HQC			HQC
98	HSG			HSG
99	HTI			HTI
100	HTI			HTI

3 4
TỔNG
CỘNG
RÚT
NH

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
101	HTN			HTN
102	HVH			HVH
103	IDI			IDI
104	IJC			IJC
105	IMP			IMP
106	ITA			ITA
107	ITC			ITC
108	ITD			ITD
109	KBC			KBC
110	KDH			KDH
111	KMR			KMR
112	KOS			KOS
113	KPF			KPF
114	KSB			KSB
115	L10			L10
116	LBM			LBM
117	LCG			LCG
118	LDG			LDG
119	LHG			LHG
120	LIX			LIX
121	MBB			MBB
122	MSN			MSN
123	MWG			MWG
124	NAF			NAF
125	NBB			NBB
126	NCT			NCT
127	NKG			NKG
128	NLG			NLG
129	NNC			NNC
130	NT2			NT2
131	NTL			NTL
132	NVL			NVL
133	PAC			PAC
134	PAN			PAN
135	PC1			PC1
136	PDR			PDR
137	PET			PET
138	PGC			PGC
139	PGD			PGD
140	PGI			PGI
141	PHC			PHC
142	PHR			PHR
143	PJT			PJT
144	PLP			PLP
145			PLX	PLX
146	PME			PME
147	PMG			PMG
148	PNJ			PNJ
149	POW			POW
150	PPC			PPC
151	PTB			PTB
152	PVD			PVD
153	PVT			PVT
154	RAL			RAL
155	RDP			RDP
156	REE			REE
157	SAB			SAB

6.
G
PH
K
VI
- 3

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
158	SAM			SAM
159	SAV			SAV
160	SBA			SBA
161	SBT			SBT
162	SCR			SCR
163	SCS			SCS
164	SFG			SFG
165	SFI			SFI
166	SHA			SHA
167	SHI			SHI
168	SHP			SHP
169	SJD			SJD
170	SJS			SJS
171	SKG			SKG
172	SMB			SMB
173	SMC			SMC
174	SRC			SRC
175	SRF			SRF
176	SSI			SSI
177	STB			STB
178	STK			STK
179	SVC			SVC
180	SZC			SZC
181	SZL			SZL
182	TCB			TCB
183	TCH			TCH
184	TCL			TCL
185	TCM			TCM
186	TCT			TCT
187	TDC			TDC
188	TDM			TDM
189	THG			THG
190	THI			THI
191	TLD			TLD
192	TLG			TLG
193	TMS			TMS
194	TNA			TNA
195	TNI			TNI
196	TPB			TPB
197	TRC			TRC
198	TTB			TTB
199	TV2			TV2
200	TVS			TVS
201	TYA			TYA
202	UIC			UIC
203	VCB			VCB
204	VCI			VCI
205	VCG			VCG
206	VDS			VDS
207	VGC			VGC
208	VHC			VHC
209	VHM			VHM
210	VIC			VIC
211	VIX			VIX
212	VJC			VJC
213	VND			VND
214	VNE			VNE

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
215	VNM			VNM
216	VPB			VPB
217	VPD			VPD
218	VPG			VPG
219	VPH			VPH
220	VPI			VPI
221	VRC			VRC
222	VRE			VRE
223	VSC			VSC
224	VSİ			VSİ
225	VTO			VTO

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://tvsc.vn/giao-dich-ky-quy/tvb-thong-bao-danh-muc-chung-khoan-gdkq-thang-032021-06042021.html>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Người lập



Nguyễn Hữu Tú



GDK. Quản trị rủi ro

Nguyễn Mạnh Linh

